

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Anh Huê

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Đ. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: anh Dương Văn H. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/5/2022, bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ và bị đơn anh Dương Văn H thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn H có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2019 tại UBND xã Quảng Phương, huyện

Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ của anh H tại xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu tính tình nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy đến khoảng tháng 5 năm 2020 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Chị Đ và anh H đều nhận thấy giữa vợ chồng sống ly thân đã lâu, vợ chồng đã không còn tình cảm nên thống nhất thỏa thuận ly hôn để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Chị Đ và anh H thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Thanh N, sinh ngày 14/9/2019.

Sau khi ly hôn nguyện vọng nguyện vọng của chị Đ muốn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tại các phiên hòa giải, anh H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì anh làm nghề đi biển có thu nhập ổn định.

Tại phiên tòa anh H đã thống nhất giao con cho chị Đ nuôi dưỡng tuy nhiên anh H không nhất trí mức cấp dưỡng theo định kỳ mà ít nhiều tùy theo thu nhập mỗi tháng của anh H.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh H thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin ly hôn đối với anh Dương Văn H. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn H đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/02/2019, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng anh chị đã có thời gian đầm ấm, H phúc. Tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

nên cuộc sống vợ chồng không H phúc. Chị Đ và anh H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành phân tích, hòa giải mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con và xây dựng gia đình H phúc nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh H và chị Đ thống nhất thuận tình ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Thanh N, sinh ngày 14/9/2019.

Xét thấy cháu Dương Thanh N hiện tại dưới 36 tháng tuổi, tại phiên tòa anh H đã nhất trí giao con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao con cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy mặc dù anh H không nhất trí mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H có công việc, có thu nhập ổn định vì vậy buộc anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đ và anh H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Dương Văn H phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 55, Điều 58, 81, 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm:

Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn H

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao con chung Dương Thanh Nhân, sinh ngày 14/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Buộc anh Dương Văn H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cùng chị Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Dương Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí mà chị Đ phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai thu số 0002154 ngày 23/6/2022, chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2022).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

